

VỊ TRÍ, VAI TRÒ VÀ CÁC THỂ LOẠI NGHE HIỂU TIẾNG NƯỚC NGOÀI

Lê Hồng Thắng

Khoa Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nghe hiểu có vị trí đặc biệt quan trọng trong hoạt động giao tiếp, cũng như trong hoạt động dạy-học ngoại ngữ. Mặc dù vậy, vẫn chưa có nhiều nghiên cứu về thể loại hoạt động lời nói này. Từ góc độ của giáo học pháp ngoại ngữ và trên cơ sở đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ (MS: B2009-TN09-01), với mục đích có thêm những hiểu biết lý thuyết và bằng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu, đối sánh với thực tiễn, trong khuôn khổ của bài viết này, tác giả trình bày một số vấn đề cụ thể về nghe hiểu tiếng nước ngoài: khái niệm nghe hiểu, vị trí, vai trò của nghe hiểu, các thể loại nghe hiểu. Đây có thể coi là một trong những đóng góp vào lý thuyết nghe hiểu, từ đó có thêm những định hướng về mặt giáo học pháp, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy-học đối với thể loại hoạt động lời nói này.

Từ khóa: *Giáo học pháp ngoại ngữ; nghe hiểu; dạy - học nghe hiểu; khái niệm nghe hiểu; phân loại nghe hiểu.*

Ngày nhận bài: 25/4/2020; Ngày hoàn thiện: 19/5/2020; Ngày đăng: 25/5/2020

IMPORTANCE, ROLE AND CLASSIFICATION OF FOREIGN LANGUAGE LISTENING COMPREHENSION

Le Hong Thang

TNU - School of Foreign Languages

ABSTRACT

Listening comprehension is of paramount importance in communication process as well as in teaching and learning foreign languages. This verbal activity, albeit, has been given modest insights so far. From the perspective of teaching methodology on foreign languages and on the basis of ministerial-level scientific research's findings (Code: B2009-TN09-01), the author presents a number of specific issues regarding listening comprehension in foreign languages: how listening comprehension is defined, how important it is, what role it plays, and how listening comprehension is classified so that further theoretical understanding is obtained. To this end, the research methods utilized were documental synthesis-analysis in conjunction with experiment. The paper can be considered as one of the contributions to the theory of listening comprehension, from which new teaching methodologies are proposed with a view to improving the effectiveness in teaching and learning this verbal activity.

Key words: *Foreign language teaching methodology; listening comprehension; teaching listening comprehension; definition of listening comprehension; classification of listening comprehension.*

Received: 25/4/2020; Revised: 19/5/2020; Published: 25/5/2020

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, xu thế hội nhập và hợp tác quốc tế đã làm cho nhu cầu học ngoại ngữ ngày càng gia tăng và dạy-học ngoại ngữ trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Khả năng giao tiếp bằng tiếng nước ngoài đã và đang là một trong những yêu cầu bắt buộc đối với mỗi người trong tất cả các lĩnh vực hoạt động xã hội cũng như hoạt động nghề nghiệp. Giao tiếp cho phép đại diện của các nền văn hóa khác nhau, không chỉ hiểu biết lẫn nhau trong các hoạt động hợp tác, mà điều đặc biệt quan trọng đó là nó cho phép con người nắm bắt, tích lũy được những thành tựu, những kinh nghiệm quý báu mà nhân loại đã đạt được để vận dụng và nâng cao hiệu quả các hoạt động thực tiễn của mình.

Là một trong những thể loại của hoạt động lời nói, nghe hiểu là một thể loại lời nói khó và phức tạp, nhưng vô cùng quan trọng trong hoạt động giao tiếp [1, tr. 19]. Mặc dù thế, nhưng trong giáo học pháp ngoại ngữ, số lượng các công trình nghiên cứu về nghe hiểu vẫn còn khá khiêm tốn, các vấn đề về nghe hiểu thường được xem xét dưới góc độ giáo học pháp đại cương và chỉ dừng ở mức độ tổng quan bên cạnh một loạt các vấn đề về dạy-học ngoại ngữ nói chung [2]-[6]...

Trên cơ sở Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ (MS: B2009-TN09-01), trong khuôn khổ của bài báo này, tác giả muốn trình bày một số vấn đề cụ thể về nghe hiểu tiếng nước ngoài: khái niệm nghe hiểu, vị trí, vai trò của nghe hiểu, các thể loại nghe hiểu.

2. Phương pháp nghiên cứu

Với cách tiếp cận là phát triển lý thuyết về nghe hiểu, từ quan điểm của phương pháp giao tiếp cá thể hóa, trên cơ sở vận dụng các phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu, trong bài viết này tác giả đã dựa vào những cơ sở lý luận sau:

- Dạy - học ngoại ngữ là dạy - học hoạt động giao tiếp;
- Mục đích cuối cùng của quá trình dạy-học ngoại ngữ đó là hình thành ở người học năng

lực giao tiếp, trong đó bao gồm: kỹ xảo ngôn ngữ, kỹ năng lời nói và kiến thức phong nền;

- Người học là chủ thể của quá trình dạy-học, giáo viên là người tổ chức, kiểm soát, hướng dẫn hoạt động học tập của học sinh.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Khái niệm "Nghe hiểu"

Khái niệm "Nghe hiểu" gần đây được sử dụng khá phổ biến trong giáo học pháp hiện đại dạy-học ngoại ngữ.

Nghe hiểu - dạng tiếp nhận của hoạt động lời nói, đó là quá trình lĩnh hội nội dung của thông báo dưới dạng âm thanh [7, tr. 32].

Nghe hiểu là hoạt động tiếp nhận, bao gồm đồng thời quá trình nghe và hiểu lời nói dưới dạng âm thanh [8, tr. 102].

Khái niệm "Nghe hiểu" biểu đạt quá trình nghe và hiểu hoặc là hiểu lời nói qua kênh thính giác [9, tr. 166].

Nghe hiểu là quá trình hiểu lời nói tiếp nhận qua kênh thính giác [10, tr. 30]

Các định nghĩa trên đây cho thấy nghe hiểu có một số đặc trưng riêng khác với các thể loại hoạt động lời nói khác:

- Nghe hiểu là một thể loại của hoạt động lời nói;
- Nghe hiểu bao gồm hai quá trình: tri giác âm thanh và hiểu nội dung thông báo;
- Nghe hiểu được thực hiện qua kênh thính giác.

Có thể nói rằng, mặc dù là thể loại tiếp nhận thông tin, nhưng nghe hiểu hoàn toàn không phải là dạng hoạt động lời nói thụ động. Trong quá trình nghe hiểu con người luôn phải tập trung sự chú ý của mình và chủ động thực hiện các thao tác tư duy, cũng như sử dụng các phương thức khác nhau để ghi nhớ thông tin. Vì vậy, khi thực hiện hành động nghe hiểu, cũng như bất kỳ hành động nào khác, con người luôn thể hiện tính chủ động tích cực của mình. E. I. Pa-xốp [9, tr. 11] khẳng định, con người tuyệt đối không thể có hoạt động thụ động. Hoạt động - đó là quá trình chủ động tích cực của con người, và mặc dù trong hoạt động nghe hiểu tính chủ động

tích cực không được biểu hiện ra bên ngoài, nhưng không vì thế mà ta coi nghe hiểu là dạng hoạt động thụ động. Tuy nhiên, tính chủ động tích cực đó, một đặc trưng quan trọng của hoạt động nói chung và nghe hiểu nói riêng, chưa được thể hiện một cách rõ nét trong các định nghĩa trên.

Bên cạnh đó, ta có thể thấy rằng, trước đây không lâu trong giáo học pháp ngoại ngữ thay vì sử dụng thuật ngữ "nghe hiểu", người ta vẫn sử dụng khá rộng rãi thuật ngữ "nghe" nói chung. Một điều hiển nhiên rằng, con người trước hết phải nghe phát ngôn, sau đó nhờ các thao tác tư duy, cũng như hoạt động của trí nhớ mới có thể hiểu được nội dung thông báo. Nghe và hiểu là hai thành tố của quá trình nghe hiểu. Nhưng trước khi nghe con người phải nghe thấy các tín hiệu âm thanh (các âm, các từ, tập hợp từ,...) và trong quá trình nghe con người phải nhận ra được các đơn vị âm thanh đó trong chuỗi lời nói, kế tiếp là qua một loạt các cơ chế giải nghĩa, cũng như các thao tác tư duy để cuối cùng nắm được các thông tin chuyển tải trong đó. Điều này cho thấy tính quá trình, tính công đoạn được thể hiện rất rõ nét trong hoạt động nghe hiểu, đây là một đặc tính quan trọng cần phải được chỉ ra ngay trong định nghĩa hoạt động này.

Xuất phát từ những phân tích kể trên, với mục đích chỉ ra một cách rõ nét nhất những đặc điểm cơ bản của hoạt động nghe hiểu, thuận lợi cho việc tổ chức hoạt động dạy-học thể loại hoạt động lời nói này, chúng ta có thể định nghĩa "Nghe hiểu" như sau:

Nghe hiểu, một thể loại của hoạt động lời nói, là một quá trình hoạt động tích cực gắn liền với hoạt động của tư duy, trí nhớ và bao gồm các công đoạn: nghe thấy, nhận biết và hiểu nội dung, ý nghĩa của thông báo dưới dạng âm thanh.

3.2. Vị trí, vai trò của nghe hiểu

Ở góc độ dạy - học, có thể nói rằng, trước đây dạy - học nghe hiểu là vấn đề ít được đề cập đến trong giáo học pháp ngoại ngữ. Một trong những lý do đó là coi nghe hiểu là kỹ năng

không mấy khó khăn và chỉ cần tập trung vào việc dạy nói, và nói tốt sẽ kéo theo tất yếu nghe cũng sẽ tốt. Thực tế cho thấy nói tốt là cơ sở thuận lợi cho việc nghe tốt, nhưng không có nghĩa là cứ nói tốt thì đương nhiên nghe cũng sẽ tốt, bởi nghe và nói có những cơ chế hoạt động khác nhau.

Nghe hiểu được coi là mục đích và là phương tiện dạy - học.

Với tư cách là mục đích, nghe hiểu là thể loại hoạt động lời nói mà người học cần phải nắm được. Quá trình dạy-học lúc này hướng vào việc hình thành ở người học khả năng hiểu được nội dung thông báo dưới dạng âm thanh trong phạm vi khuôn khổ của chương trình học tập: ở giai đoạn đầu là khả năng nghe và hiểu được những lời nói đơn lẻ, hoặc một tập hợp các lời nói với một số lượng câu nhất định, với những ngữ liệu quen biết đã được học, còn ở giai đoạn nâng cao đối với khối chuyên ngoại ngữ là khả năng nghe và hiểu được những lời nói tự phát không có sự chuẩn bị trước [8, tr. 103].

Với tư cách là phương tiện dạy-học, nghe hiểu được coi như là công cụ để thực hiện các hành động học tập. Người học sử dụng nghe hiểu để tiếp nhận những tài liệu ngôn ngữ, tài liệu lời nói mới qua phần giới thiệu, giải thích bằng lời của giáo viên. Điều này có thể thấy rất rõ trong giờ học tiếng với giáo viên người nước ngoài. Đồng thời, nghe hiểu còn là công cụ để dạy-học các thể loại hoạt động lời nói khác: đọc, viết và đặc biệt là nói. Sẽ không thể dạy nói được, nếu như người học không thể nghe hiểu được bằng tiếng nước ngoài.

Có thể thấy rằng, không chỉ trong hoạt động học tập, mà còn trong cuộc sống giao tiếp hằng ngày, nghe hiểu cũng đóng một vai trò rất quan trọng. Các công trình nghiên cứu khoa học gần đây chỉ ra rằng, trong xã hội hiện đại con người thực hiện hoạt động nghe 45% thời gian, nói - 30%, đọc 16% và viết - 9% [11, tr. 200].

Những điều vừa nói kể trên cho phép chúng ta khẳng định rằng, nghe hiểu giữ một vị trí, vai

trò rất quan trọng trong hoạt động học tập, cũng như trong hoạt động giao tiếp hằng ngày của mỗi con người.

3.3. Các thể loại nghe hiểu

Vấn đề phân chia các thể loại nghe hiểu, có thể nói, có một ý nghĩa quan trọng đối với quá trình dạy-học thể loại hoạt động lời nói này, bởi nó cho phép xác định thể loại nghe cần thiết cho từng đối tượng người học, cũng như xác định các phương pháp dạy - học hiệu quả phù hợp đặc điểm của từng thể loại nghe hiểu. Tuy nhiên, vấn đề này trong giáo học pháp ngoại ngữ hầu như ít được đề cập đến, số lượng các công trình nghiên cứu về vấn đề này, có thể nói là rất khiêm tốn.

Đáng quan tâm nhất đó là sự phân loại nghe hiểu của L. IU. Ku-lis [12]. Theo đó, nghe hiểu được chia làm ba loại: nghe làm rõ thông tin, nghe làm quen thông tin, nghe hoạt động nghề nghiệp. Nghe làm rõ thông tin thường gặp trong rất nhiều các tình huống giao tiếp: giao tiếp hằng ngày, tại nơi làm việc, học tập,... với mục đích để lấy một thông tin cần thiết nào đó đối với người nghe và sau đó không phải chuyển tải lại thông tin cho người khác. Nghe làm quen thông tin được thực hiện với mục đích nhận biết thông tin, hoặc giải trí, và người nghe cũng không nhất thiết phải truyền tải lại nội dung sau đó. Loại nghe hoạt động nghề nghiệp thường diễn ra trong hoạt động nghề phiên dịch, với mục đích nắm bắt và ghi nhớ chi tiết các thông tin để ngay sau đó phải truyền tải lại. Đặc trưng của loại nghe hiểu này là tính tích cực cao độ của các thao tác tư duy và hoạt động của trí nhớ.

Có thể thấy rằng, các thể loại nghe hiểu nêu trên của L. IU. Ku-lis cơ bản thường thấy trong điều kiện giao tiếp tự nhiên, tức là trong môi trường giao tiếp thật. Ở đây người nghe được tham gia giao tiếp một cách thực thụ, không có bất cứ sự trợ giúp nào từ bên ngoài, và trình độ sử dụng ngôn ngữ của họ phải đạt được ở mức độ khá cao đủ để có thể nghe và hiểu được lời nói trong điều kiện giao tiếp thật.

Tuy nhiên, có thể thấy rằng xét trên góc độ dạy - học nghe hiểu tiếng nước ngoài, thì nghe hiểu

tiếng nước ngoài trong điều kiện học tập có những đặc điểm khác hẳn so với nghe hiểu trong môi trường tự nhiên, cũng như V. G. Koxta-ma-rốp khẳng định [13, tr. 102], giữa học tiếng và thực tế giao tiếp luôn có những khoảng cách nhất định. Có thể dễ dàng nhận thấy một số nét đặc trưng cơ bản của nghe hiểu trong điều kiện học tập như sau:

- Trình độ nghe hiểu của người học chưa thể đạt đến mức độ cần thiết để có thể tự nghe hiểu như trong môi trường tự nhiên;
- Người nghe luôn nhận được sự trợ giúp từ phía giáo viên với tư cách là người tổ chức và điều khiển hoạt động của người học;
- Các thông tin mà người nghe thu nhận được, về cơ bản được sử dụng để thực hiện các yêu cầu của các bài tập trong giáo trình học tập (Hãy nghe và điền từ, nghe và trả lời câu hỏi,...), chứ không phục vụ cho mục đích nghề nghiệp, không xuất phát từ nhu cầu, đòi hỏi bức thiết của họ trong cuộc sống.

Từ những phân tích kể trên và với mục đích miêu tả sự khác biệt giữa nghe hiểu trong điều kiện học tập và nghe hiểu trong môi trường tự nhiên, để trên cơ sở đó có những định hướng cho việc tổ chức có hiệu quả quá trình dạy-học thể loại hoạt động lời nói này, ở đây chúng tôi phân biệt hai loại nghe hiểu: nghe học tập và nghe tự nhiên.

Điểm khác biệt cơ bản giữa hai thể loại nghe hiểu này là:

- Mục đích nghe hiểu
 - + Nghe học tập: Mục đích chủ yếu là hình thành và phát triển ở người học những kỹ xảo, kỹ năng nắm bắt thông tin từ ngôn bản, đó là giai đoạn "chuẩn bị cho người học tiếp cận với giao tiếp thật trong điều kiện tự nhiên" [13, tr. 227];
 - + Nghe tự nhiên: Nắm bắt các thông tin cần thiết cho hoạt động thực tiễn của mình.
- Đặc điểm về điều kiện diễn ra
 - + Nghe học tập: Trong điều kiện học tập, được giới hạn trong khuôn khổ thời gian, không gian nhất định và "tình huống giao tiếp mang tính giả định" [13, tr. 155];

+ Nghe tự nhiên: Trong điều kiện giao tiếp thực, không giới hạn về thời gian, không gian và trong những "tình huống giao tiếp thực" [13, tr. 155].

- Đặc điểm của động cơ hoạt động

+ Nghe học tập: Động cơ bên ngoài, tức là xuất phát từ nhiệm vụ hoàn thành các bài tập (Nghe và trả lời câu hỏi,...).

+ Nghe tự nhiên: Động cơ bên trong, tức là xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của chính bản thân.

- Đặc điểm của các tài liệu nghe hiểu

+ Nghe học tập: Các tài liệu được lựa chọn trên cơ sở tính tới độ khó dễ và đặc điểm của người học (tài liệu mang tính nhân tạo);

+ Nghe tự nhiên: Các tài liệu đa dạng, phong phú vốn có trong giao tiếp thật, không có bất cứ sự tái tạo nào.

- Đặc điểm hoạt động của người nghe

+ Nghe học tập: Có sự hướng dẫn và kiểm soát của giáo viên;

+ Nghe tự nhiên: Tự mình độc lập.

Tuy nhiên, có thể thấy rằng trên thực tế hai thể loại nghe kể trên không hiếm trường hợp cùng nhau song hành. Trong quá trình nghe học tập có thể có cả nghe tự nhiên cùng tham gia ở một chừng mực nào đó. Điều này có thể thấy rõ nét khi trong quá trình học tập diễn ra những đoạn hội thoại tự do, hoặc khi người học nghe ngôn bản không chỉ đơn thuần là để hoàn thành bài tập, mà còn vì nhu cầu nắm bắt thông tin cần thiết cho cuộc sống của mình. Mặt khác, trong nghe tự nhiên cũng chứa đựng những yếu tố mang tính chất của nghe học tập, bởi trong quá trình nghe tự nhiên đó các kỹ xảo, kỹ năng nghe hiểu ở người nghe lại được rèn luyện, phát triển và hoàn thiện thêm một bước.

Những điều vừa trình bày ở trên cho phép chúng ta có thể rút ra các kết luận mang tính giáo học pháp như sau:

- Nghe học tập mang tính chất tập luyện;

- Mục đích cơ bản của nghe học tập là hình thành và phát triển các kỹ xảo, kỹ năng nghe hiểu;

- Trong nghe học tập hàm lượng và tính chất thông tin trong ngôn bản đóng vai trò phụ thuộc vào nhiệm vụ hình thành và phát triển các kỹ xảo, kỹ năng nghe hiểu.

4. Kết luận

Nghe hiểu có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động giao tiếp nói chung và trong dạy-học ngoại ngữ nói riêng. Với các góc độ khác nhau, có thể có những định nghĩa và cách phân loại khác nhau về nghe hiểu. Từ góc độ của giáo học pháp ngoại ngữ, trên cơ sở những phân tích nêu trên, nghe hiểu là một quá trình hoạt động tích cực gắn liền với hoạt động của tư duy, trí nhớ và bao gồm các công đoạn: nghe thấy, nhận biết và hiểu nội dung; và cũng từ góc độ này, cần phân biệt hai loại nghe hiểu: nghe học tập và nghe tự nhiên. Đây có thể coi là một trong những đóng góp vào lý thuyết nghe hiểu, từ đó có thêm những định hướng về mặt giáo học pháp, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy-học đối với thể loại hoạt động lời nói này./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. D. H. Nguyen, "A study on how to improve the teaching and learning of listening skills for students of an intensive foreign language course at Military Technical Academy," (in Vietnamese), *Journal of military foreign languages studies*, vol. 14, p. 19, 7-2018.
- [2]. G. I. Dergacheva, O. C. Kuzina, N. M. Malashenko, V. M. Nhegacheva, and A. V. Phrolkina, *Russian Teaching Methodology as a Foreign Language for the First Stage*. Russian language, Moscow (in Russian), 1989.
- [3]. A. S. Puskin, *Teaching Methodology*, Leoncheva A. A., Korolevoi T. A., Russian language, Moscow, Russian Language Institute (in Russian), 1982.
- [4]. H. Bui, *Modern Methods of Teaching and Learning Foreign Languages*. Hanoi National University, Hanoi (in Vietnamese), 1999.
- [5]. J. Harrme, *How to teach English*. Longman press, Cambridge, 1991.
- [6]. B. McLaughlin, *Theories of second language learning*. London, 1987.
- [7]. E. G. Azimop, and A. N. Suckin, *Terminology in Teaching Methodology*, Zlatayz, Sain-Peterburg (in Russian), 1999.

- [8]. A. N. Sukin, A. A. Leonchev, and V. V. Morkovkin, *Methodology of Teaching Russian as a Foreign Language*, Russian language, Moscow (in Russian), 1990.
- [9]. E. I. Pasop, *The Basis of Teaching Methodology of Foreign Languages*, Russian language, Moscow (in Russian), 1977.
- [10]. N. T. Dinh, "Construction of computer-based on the textbook "Road to Russia II" for russian-major students of the basic stage at The Military Science Academy," (in Russian), *Journal of military foreign languages studies*, vol. 04, p. 30, 11-2016.
- [11]. O. D. Mitrophanova, V. G. Kostomorov, M. N. Viachiutnhev, E. IU. Sosenko, and E. M. Stepanova, *Teaching Russian as a Foreign Language*, Russian language, Moscow (in Russian), 1990.
- [12]. A. A. Leonchev, *General Teaching Methodology of Foreign Languages: An Anthology*, Russian language, Moscow (in Russian), 1991.
- [13]. V. G. Kostomorov, and O. D. Mitrophanova, *Handbook of Russian teaching methods for foreigners*, Russian language, Moscow (in Russian), 1984.